

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/03/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK21+BK19+P6	7:25	4+4+13	0+0+0		2+4+16	0+0+0	
2		P11+P9+P8	7:25	2+2+17	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
3		RC5+TTC2+TTC1	9:25	6+5+9	0+0+0		0+6+11	0+0+0	
4		CLO+BK21+P8	9:25	11+2+7	0+0+0		9+2+11	0+0+0	chuyen 3 bk21-p8
5		CTK3+BK20+P6	11:25	1+1+18	0+0+0		1+0+20	0+0+0	chuyen 2 ctk3-bk20

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Đi về trong ngày P6-3ng/ 3 người đi BK21 chuyển sang P8 chuyến 2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: BK21 - BK19 - P6	CREW: TUYỀN - XTrường - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

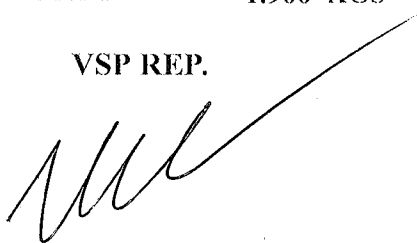
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN MẠNH	BK21	96	1	3	20	82	KH-THAC	Vietnamese
2	BAMBUROV E.	BK21	98	1	5		98	KH-THAC	Russian
3	MIKHAILOV E.	BK21	97	1	3		90	KH-THAC	Russian
4	LÊ TRÍ HẠO	BK21					67	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN THAI	BK19	59	1	6	25	62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH HUY	BK19	62	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
7	DUƠNG VĂN CƯỜNG	BK19	60-61	2	17		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC VIỆT	BK19	58	1	10		60	PSV	Vietnamese
9	HOANG MINH SƠN	P6				35	75	TTAT	Vietnamese
10	ĐỖ HỒNG SƠN	P6	49	1	2		69	D-HANH	Vietnamese
11	SHEREMETIEV A.V.	P6	51	1	2		80	D-HANH	Russian
12	NGUYỄN DUY KIANG	P6	46-47	2	14		85	YTE	Vietnamese
13	CHERNIIHAYSKII D	P6	36	1	11		114	KH-THAC	Russian
14	PIATOV S.	P6	40	1	13		95	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN HỮU NHAN	P6	37	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ ĐÌNH HOÀN	P6	43-44	2	16	12	80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SÁU	P6	48	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
18	THAI TRỌNG BÌNH	P6	42	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ VĂN HOÀN	P6	41	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG THỊ TÂM	P6	45	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN DUY NGỌC	P6	38-39	2	16		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

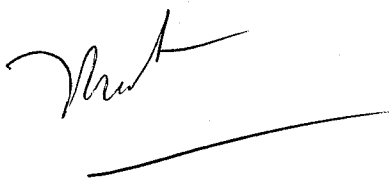
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	4	3	11	337	20	2		
2	BK19	4	5	44	278	25	4		
3	P6	13	15	99	1.039	47	16		
TOTAL		21	23	154	1.654	92	22		
WEIGHT KG				154	1.654	92			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

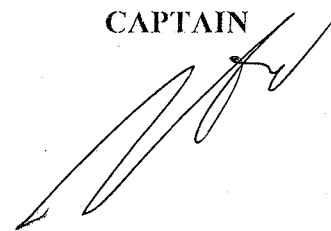
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/03/2024	TO: P11 - P9 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - N.ANH - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

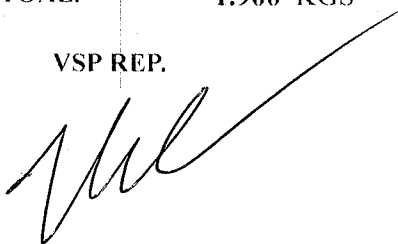
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOSTIKIN VITALII	P11	92	1	18		132	NIPI	Russian
2	AGAFONOV ANDREI	P11	91	1	15		94	NIPI	Russian
3	LE DUY AN	P9	59	1	15	16	120	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DUY KHANH	P9	58	1	8		75	ANTOAN	Vietnamese
5	LAZAREV A.	P8	18	1	7		84	KH-THAC	Russian
6	TRAN VAN QUE	P8	23	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM MINH DUONG	P8	21	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG HOA	P8	15	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO VAN DON	P8	09	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH DUC TRUNG	P8	10-11	2	14		91	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN HUU BAO	P8	07	1	13		93	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DUC THANG	P8	25	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
13	DAO TIEN DAT	P8	16	1	10	15	77	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG NAM HAI	P8	19-20	2	14		96	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM TU ANH	P8	08	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN BAC	P8	14	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRI HUNG	P8	12	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN QUANG HUY	P8	22	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VINH DUNG	P8	24	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
20	THAI QUAN	P8	05-06	2	16		63	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN NHAN	P8	13	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	2	2	33	226	0	0		
2	P9	2	2	23	195	16	3		
3	P8	17	20	130	1.262	15	19		
TOTAL		21	24	186	1.683	31	22		
WEIGHT KG				186	1.683	31			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

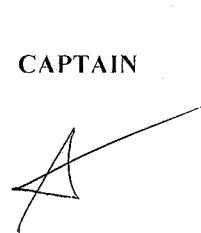
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: RC5 - TTC2 - TTC1	CREW: TUYỀN - XTrường - Toan	ETA: 11:40
Xanh - 2			

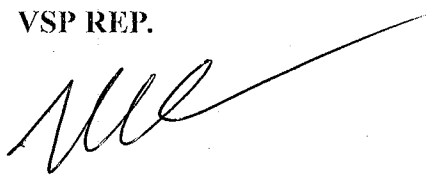
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN NGHĨ	RC5	87	1	15		66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG AN	RC5	89	1	13		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN HIẾP	RC5	67	1	8		53	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐỨC	RC5	88	1	12	93	81	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN DUY KHANH	RC5	85-86	2	19		79	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐÌNH HÒA	RC5	36-37	2	12		58	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VĂN TUẤN	TTC2					65	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ PHƯƠNG	TTC2	54	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯU VĂN AN	TTC2	53	1	4	42	70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC NINH	TTC2	35	1	6		78	PSV	Vietnamese
11	PHÙNG MINH HIẾU	TTC2	52	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN TRỌNG TUƠNG	TTC1	45	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	TTC1					75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU LONG	TTC1	46	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NHẬT THANH	TTC1	41	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CUÔNG	TTC1	47	1	4	12	47	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HÙNG	TTC1	40	1	5		72	PSV	Vietnamese
18	PHẠM VĂN KHƯƠNG	TTC1	42	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN CHUÔNG	TTC1	44	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ XUÂN QUY	TTC1	43	1	9		101	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	6	8	79	408	93	0		
2	TTC2	5	4	22	344	42	6		
3	TTC1	9	8	62	636	12	11		
TOTAL		20	20	163	1.388	147	17		
WEIGHT KG				163	1.388	147			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

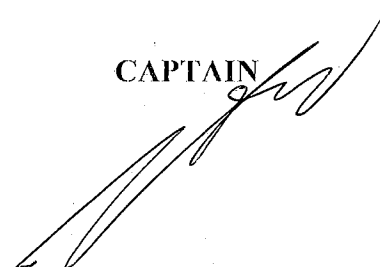
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/03/2024	TO: CLO - BK21 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - N.ANH - Vũ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VUONG KIEN QUOC	CLO	54	1	8		80	DVL	Vietnamese
2	DUONG BA VINH	CLO	53	1	15		93	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN HUU VIET	CLO	52	1	13		60	DVL	Vietnamese
4	TRAN DOAN DOAN	CLO	48-49	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN PHI BANG	CLO	44	1	13	17	61	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN DAT	CLO	42-43	2	16		83	XAYLAP	Vietnamese
7	DO VAN QUANG	CLO	55	1	16		60	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG ANH SON	CLO	56-57	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
9	LE QUANG HUNG	CLO	41	1	13		77	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM CONG NGHIEM	CLO	50-51	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NAM	CLO	46	1	12	15	65	XAYLAP	Vietnamese
12	HA XUAN THANH	BK21	100	1	4		107	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DINH TRUONG	BK21	01	1	7		73	PSV	Vietnamese
14	TRUONG VAN TUNG	P8	16	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	LE QUANG THANG	P8	12-13	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG TRI NAM	P8	15	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN KHIEM HIEU	P8	14	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
18	DANG TUAN ANH	P8	17-18	2	18		85	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN QUANG	P8	09,19	2	12		73	CODIEN	Vietnamese
20	VU DUC TUNG	P8	10-11	2	14		74	YTE	Vietnamese
21	NGUYEN MINH TRUNG	P8	20-21	2	16		75	NHA THAU	Vietnamese
22	NGUYEN THANH HUNG	P8	22	1	3		57	NHA THAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

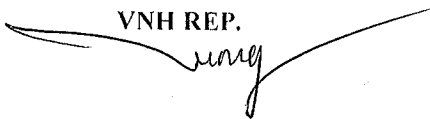
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	11	15	162	774	32	9		CHUYEN 3 PAX BK21-P8
2	BK21	2	2	11	180	0	2		
3	P8	9	14	92	626	0	11		
TOTAL		22	31	265	1.580	32	22		
WEIGHT KG				265	1.580	32			

GRAND TOAL: 1.877 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/03/2024	TO: CTK3 - BK20 - P6	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - Huy	ETA: 14:00
XANH-3			

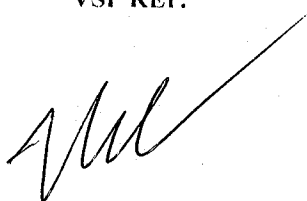
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ĐỨC HÙNG	CTK3	78	1	11		45	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN THANH	CTK3	79-80	2	23		60	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN DANG HUAN	CTK3	61-62	2	25	7	70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN TRỌNG MẠNH	BK20	95	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG HUY	P6	62	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG THAI ANH	P6	55	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
7	HÀ DUY ĐÔNG	P6					93	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO TRƯỜNG SƠN	P6	68	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC QUY	P6	58	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÀO KIM SÂM	P6	65	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ĐẠI THANH	P6	57	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO NGUYỄN HÙNG	P6	63	1	13		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN XUÂN KHANH	P6	69	1	3	65	62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HỒNG GIANG	P6	54	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HUY THAI	P6	60	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG TIEN DUNG	P6	64	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH QUỐC TRƯỞNG	P6	66	1	7		78	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC HÙNG	P6	56	1	4		66	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG MẠNH	P6	59	1	6		82	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN DUY CANH	P6	67	1	8		55	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN QUÂN	P6	61	1	6		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

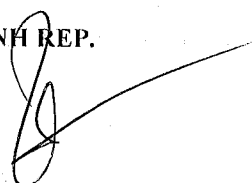
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	3	5	59	175	7	1	42	CHUYEN 2 PAX CTK3-BK20
2	BK20	1	1	6	62	0	0		
3	P6	17	16	91	1.225	65	20		
TOTAL		21	22	156	1.462	72	21		
WEIGHT KG				156	1.462	72			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

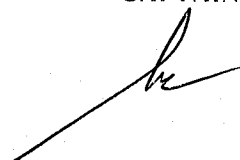
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Đuân VSP